

NHÂN DÂN LÀ TRUNG TÂM - MỘT NGUYÊN TẮC TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

★ TS NGUYỄN TRỌNG BÌNH

★ ThS NGUYỄN THỊ NGỌC ANH

Học viện Chính trị khu vực IV

● **Tóm tắt:** Nhân dân là trung tâm là một trong những quan điểm cốt lõi, nhất quán trong cuốn sách “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Bài viết phân tích nội hàm, cơ sở lý luận của quan điểm “Nhân dân là trung tâm”; đồng thời đề cập đến một số điều kiện cơ bản để thực hiện tốt nguyên tắc này trong hoạt động của hệ thống chính trị ở Việt Nam.

● **Từ khóa:** nhân dân là trung tâm; nguyên tắc; hệ thống chính trị.

Tư tưởng về nhân dân là trung tâm đã xuất hiện từ lâu trong lịch sử tư tưởng nhân loại. Tuy nhiên, ngoại diên của khái niệm “nhân dân” có sự khác nhau trong các thời kỳ lịch sử và chế độ chính trị. Trong cuốn sách *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ rõ: “Trong chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân là mối quan hệ giữa các chủ thể thống nhất về mục tiêu và lợi ích; mọi đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật và hoạt động của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân, lấy hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu”⁽¹⁾. Nói một cách khái quát, đây chính

là thể hiện tập trung của nguyên tắc “nhân dân là trung tâm”. Vậy “nhân dân là trung tâm” có nghĩa là gì và để thực hiện tốt điều này cần những điều kiện cơ bản nào? Bài viết góp phần làm sáng tỏ hai vấn đề cơ bản nói trên.

1. Khái lược cơ sở lý luận của quan điểm “nhân dân là trung tâm”

Nhìn lại lịch sử tư tưởng chính trị, có thể thấy, tư tưởng lấy nhân dân là trung tâm đã xuất hiện từ lâu. Tư tưởng này tiếp tục được khẳng định trong thời kỳ cận và hiện đại. Tuy nhiên, do nội hàm của khái niệm “nhân dân” có sự khác nhau giữa các thời kỳ lịch sử và chế độ chính trị, nên mức độ bảo đảm nguyên tắc này có sự khác nhau. Chẳng hạn:

Trong thời kỳ cổ đại, tư tưởng chủ quyền nhân dân cũng đã được một số nhà tư tưởng nói đến. Tuy nhiên, vào lúc bấy giờ, “nhân dân” chỉ là số ít mà không phải là số đông trong xã hội. “Nhân dân” trong kiểu nhà nước chiếm hữu nô lệ chỉ có thể là “giai cấp chủ nô”.

Để chuẩn bị điều kiện về chính trị, tư tưởng nhằm lật đổ chế độ phong kiến, trong thời kỳ Khai sáng, tư tưởng “chủ quyền nhân dân” được thể hiện rất rõ nét. Sau khi chế độ tư bản được xác lập, tuy về mặt tư tưởng và pháp lý đều khẳng định rõ nguyên tắc “nhân dân là trung tâm”, nhưng do giới hạn lịch sử của nó nên “nhân dân” trong chế độ tư bản chủ nghĩa thực chất vẫn là giai cấp tư sản. Đúng như V.I.Lênin đánh giá về dân chủ tư sản, đó là “Chế độ dân chủ ấy bao giờ cũng bị bó trong khuôn khổ chật hẹp của sự bóc lột tư bản chủ nghĩa và do đó, thực ra, nó luôn luôn là một chế độ dân chủ đối với một thiểu số”⁽²⁾.

Chủ nghĩa Mác - Lênin đã luận chứng một cách khoa học tính tất yếu của việc ra đời một chế độ xã hội thật sự lấy “nhân dân làm trung tâm” - chế độ xã hội XHCN; đồng thời, chỉ rõ mục đích tối hậu của Đảng Cộng sản cũng chính là lấy nhân dân làm trung tâm.

Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, C.Mác và Ph.Ăngghen đã chỉ rõ: “Tất cả những phong trào lịch sử, từ trước tới nay, đều là do thiểu số thực hiện, hoặc đều mưu cầu lợi ích cho thiểu số. Phong trào vô sản là phong trào độc lập của khối đại đa số, mưu cầu lợi ích cho khối đại đa số”⁽³⁾. Hơn nữa, “trong các cuộc đấu tranh của những người vô sản thuộc các dân tộc khác nhau, họ đặt lên hàng đầu và bảo vệ những lợi ích không phụ thuộc vào dân tộc và chung cho toàn thể giai cấp vô sản”; và “trong các giai đoạn khác nhau của cuộc đấu tranh giữa vô sản và tư sản, họ luôn luôn đại biểu cho lợi ích của toàn bộ phong trào”⁽⁴⁾.

Điều này cho thấy, ngoài lợi ích của nhân dân lao động, Đảng Cộng sản và những người cộng sản không có lợi ích nào khác. Trong quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen, “nhân dân” là đa số người trong xã hội, hơn nữa “mưu cầu lợi ích cho khối đại đa số” là mục đích lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản cũng như hệ thống chính trị XHCN.

Chủ nghĩa Mác - Lênin không chỉ cho rằng, nhân dân là mục đích lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản và mục đích hoạt động của hệ thống chính trị XHCN, mà còn chỉ rõ nhân dân là động lực của phong trào cách mạng dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng; nhân dân chính là người sáng tạo ra lịch sử.

Với nhận thức rằng “Chủ quyền của nhân dân không phải là cái phát sinh từ chủ quyền của nhà vua, mà ngược lại, chủ quyền của nhà vua dựa trên chủ quyền của nhân dân”⁽⁵⁾ và “không phải chế độ nhà nước tạo ra nhân dân mà nhân dân tạo ra chế độ nhà nước”⁽⁶⁾, C.Mác đã nhấn mạnh tính tất yếu, tầm quan trọng của việc phát huy dân chủ nhằm phát huy sức mạnh của nhân dân trong chế độ XHCN.

Kế thừa và phát triển quan điểm của C. Mác về vai trò của nhân dân trong chế độ XHCN, V.I.Lênin chỉ rõ: “Chủ nghĩa xã hội không phải là kết quả của những sắc lệnh từ trên ban xuống...; chủ nghĩa xã hội sinh động, sáng tạo là sự nghiệp của bản thân quần chúng nhân dân”⁽⁷⁾. V.I.Lênin cho rằng: “Đội tiên phong chỉ làm tròn được sứ mệnh của nó khi nó biết gắn bó với quần chúng mà nó lãnh đạo và thực sự dắt dẫn toàn thể quần chúng tiến lên. Nếu không liên minh với những người không phải là đảng viên cộng sản trong các lĩnh vực hoạt động hết sức khác nhau, thì không thể nói tới một thành công nào trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản cả”⁽⁸⁾.

Trên cơ sở chủ nghĩa Mác-Lênin và xuất phát từ thực tiễn Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh quan điểm “cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân”. Tuy chưa sử dụng cụm từ “Nhân dân là trung tâm”, nhưng nội hàm của khái niệm “nhân dân là trung tâm” đã thể hiện rất rõ và sâu sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Người chỉ rõ “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, chứ không phải là sự nghiệp của cá nhân anh hùng nào. Thành công của Đảng ta là ở nơi Đảng ta đã tổ chức và phát huy lực lượng cách mạng vô tận của nhân dân”⁽⁹⁾. Muốn phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân, cần nhiều điều kiện, trong đó điều kiện quan trọng là phát huy dân chủ, dựa vào dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “Nhân dân giúp xây dựng Đảng bằng cách: hiểu rõ Đảng, ủng hộ Đảng, hưởng ứng những lời kêu gọi của Đảng, ra sức cho Đảng rõ tình hình trong nhân dân, đối với công tác của Đảng thì thật thà phê bình và nêu ý kiến của mình”⁽¹⁰⁾.

Theo Hồ Chí Minh, “nhân dân là trung tâm” còn thể hiện ở nội dung cốt lõi, đó là Đảng, Chính phủ cần thực hiện tốt vai trò “đầy tớ” đối với nhân dân. Người chỉ rõ, phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ trung thành của nhân dân. Đảng phải coi việc “làm đầy tớ” của nhân dân, phục vụ nhân dân, chăm lo cuộc sống vật chất, tinh thần của nhân dân là trách nhiệm, là vinh dự và niềm hạnh phúc. “Chính sách của Đảng và Chính phủ là *phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân*. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi”⁽¹¹⁾.

Trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và thực tiễn của cách mạng Việt Nam,

trong quá trình lãnh đạo và cầm quyền, Đảng ta luôn nhấn mạnh quan điểm “dân là gốc”, vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân.

Đại hội XI của Đảng chỉ rõ: “Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Chính nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân”⁽¹²⁾.

Tại Đại hội XII, khi nhìn lại 30 đổi mới đất nước, Đảng ta cho rằng: “Đổi mới phải luôn luôn quán triệt quan điểm “dân là gốc”, vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc”⁽¹³⁾. Tuy trong cách diễn đạt nói trên đã thể hiện nội hàm “nhân dân là trung tâm”, nhưng Đảng chưa chính thức sử dụng thuật ngữ “nhân dân là trung tâm” trong các văn kiện trước đây⁽¹⁴⁾.

Đến Đại hội XIII, Đảng ta lần đầu tiên sử dụng thuật ngữ này khi chỉ rõ: “Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu”⁽¹⁵⁾; đồng thời nhấn mạnh: “Đề cao vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước, trong toàn bộ quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”⁽¹⁶⁾. Xuất phát từ nhận thức về vị trí, vai trò trung tâm của nhân dân, Đại hội XIII bổ sung, nhấn mạnh hơn “quyền giám sát” và “quyền thụ hưởng” của nhân dân khi chỉ rõ: “Kiên trì thực hiện phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”⁽¹⁷⁾.



Cán bộ và nhân dân xã Lương Thượng (Bắc Kạn) xây dựng tuyến đường nông thôn mới - Ảnh: nari.gov.vn

Sự phân tích trên cho thấy, quan điểm “nhân dân là trung tâm” được đề cập trong Văn kiện Đại hội XIII là sự kế thừa, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò trung tâm của nhân dân trong cách mạng XHCN. Đây cũng là một sự tổng kết thực tiễn sâu sắc của Đảng ta về vai trò của nhân dân trong quá trình Đảng lãnh đạo, cầm quyền.

2. Nội hàm và điều kiện cơ bản để thực hiện tốt “nhân dân là trung tâm”

Ở Việt Nam, nhân dân là trung tâm có nội hàm phong phú, song về cơ bản có thể khái lược thành hai phương diện cơ bản: (i) Nhân dân là trung tâm có nghĩa là cần phải kiên trì, kiên định con đường XHCN để xây dựng một xã hội mà chúng ta cần (xã hội XHCN), “mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người”⁽¹⁸⁾; (ii) “Nhân dân là trung tâm” với tư cách là nguyên tắc quy định, định hướng đối với tổ chức và hoạt

động của hệ thống chính trị, nhất là hoạt động lãnh đạo, cầm quyền của Đảng và quản trị của Nhà nước. Nhân dân là trung tâm với tư cách một nguyên tắc trong tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị Việt Nam có nội hàm cơ bản gồm:

Thứ nhất, “nhân dân là trung tâm” có nghĩa, lợi ích của nhân dân là mục tiêu, mục đích hoạt động của hệ thống chính trị, nhất là mục tiêu, mục đích hoạt động của Đảng và Nhà nước. Điều này có nghĩa là, sự tồn tại của Đảng và Nhà nước cũng là vì lợi ích của nhân dân, mưu cầu cho lợi ích của nhân dân. Đảng và Nhà nước là người đẩy tớ của nhân dân, ngoài lợi ích của nhân dân, Đảng và Nhà nước không có lợi ích nào khác. Đảng, Nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức “hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, lấy ấm no, hạnh phúc và sự hài lòng của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu”⁽¹⁹⁾.

Thứ hai, “nhân dân là trung tâm” nghĩa là mọi đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật

và hoạt động của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân; tất cả lý luận và thực tiễn đều đến từ nhân dân, vì nhân dân; việc hoạch định và thực thi mọi phương châm, chính sách và tất cả công việc đều phải đến từ nhân dân, đều cần vì lợi ích của nhân dân. Nói cách khác, lợi ích của nhân dân là điểm xuất phát cũng là điểm cuối cùng của mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng, mọi hoạt động của hệ thống chính trị đều phải đặt lợi ích của nhân dân là trên hết, trước hết.

Thứ ba, “nhân dân là trung tâm” còn có nghĩa là hệ thống chính trị cần phải thực hiện tốt, duy trì tốt, phát triển tốt lợi ích căn bản của nhân dân. Đứng ở góc độ quyền con người, quyền công dân, các quyền của nhân dân phải được bảo đảm tốt, đó chính là các quyền dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa. Vì vậy, hệ thống chính trị cần phải bảo vệ, bảo đảm và thúc đẩy việc thực hiện các quyền này thông qua việc phát triển, đổi mới toàn diện các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội.

Thứ tư, “nhân dân là trung tâm” có nghĩa là khơi dậy và phát huy mọi nguồn lực, sức mạnh của nhân dân để xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, điều này chính là: “Dem tài dân, sức dân mà làm lợi cho dân”, vì “không có lực lượng nhân dân, thì việc nhỏ mấy, dễ mấy, làm cũng không xong, có lực lượng nhân dân, thì việc khó mấy, to mấy, làm cũng được”⁽²⁰⁾.

Thứ năm, “nhân dân là trung tâm” còn có nghĩa là dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; phát huy vai trò của nhân dân trong việc tham gia xây dựng chủ trương, chính sách, bảo đảm để nhân dân tham gia ở tất cả các khâu của quá trình ra các quyết định liên quan đến quyền và lợi ích thiết thân của nhân dân, từ việc nêu sáng kiến đến tham gia góp ý, thảo luận,

tranh luận, phản biện đến việc giám sát quá trình thực hiện.

Đặc biệt, “nhân dân là trung tâm” còn nhấn mạnh Đảng và Nhà nước phải quan tâm, giải quyết kịp thời những vấn đề mà người dân bức xúc: “các cấp ủy đảng và chính quyền phải thường xuyên đối thoại, lắng nghe, học hỏi, tiếp thu ý kiến, giải quyết các khó khăn, vướng mắc và yêu cầu chính đáng của nhân dân; tin dân, tôn trọng, lắng nghe những ý kiến khác; có hình thức, cơ chế, biện pháp cụ thể để nhân dân bày tỏ ý kiến, nguyện vọng và thực hiện quyền làm chủ của mình thông qua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; trân trọng, tôn vinh những đóng góp, cống hiến của nhân dân”⁽²¹⁾.

Thứ sáu, “nhân dân là trung tâm” còn có nghĩa là lấy mức độ hài lòng của nhân dân làm tiêu chí cơ bản để đánh giá tất cả các công việc của Đảng và Nhà nước. Nhân dân là trung tâm còn là lấy việc nhân dân ủng hộ hay không ủng hộ, tán thành hay không tán thành, vui hay không vui, đồng ý hay không đồng ý, hài lòng hay không hài lòng làm tiêu chuẩn cơ bản để đánh giá tất cả các công việc. Cần phải thiết lập thể chế để hệ thống chính trị nắm bắt được ý kiến, phản ánh của nhân dân cũng như mức độ hài lòng của nhân dân đối với các công việc và chính sách của Đảng và Nhà nước. Theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng, đó là: “Lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của nhân dân làm tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng tổ chức bộ máy và chất lượng cán bộ, đảng viên”⁽²²⁾.

Để thực hiện tốt “nhân dân là trung tâm” hay “lấy nhân dân làm trung tâm” trong hoạt động của hệ thống chính trị, cần những nguyên tắc nhất định nhằm bảo đảm quyền lực và lợi ích của nhân dân trên tất cả các lĩnh vực từ chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội.

Cụ thể gồm: *Một là*, nguyên tắc về thể chế hiến pháp. Có nghĩa là phải thông qua Hiến pháp và pháp quyền để bảo đảm dân chủ pháp quyền, cũng như các quyền cơ bản của nhân dân, nhất là các quyền dân chủ của nhân dân. *Hai là*, nguyên tắc về thể chế chính trị. Có nghĩa là tiếp tục đổi mới hệ thống chính trị nhằm bảo đảm quyền lực chính trị của nhân dân cũng như bảo đảm để quyền lực chính trị được sử dụng vì lợi ích của nhân dân. *Ba là*, nguyên tắc về thể chế kinh tế. Có nghĩa là hoàn thiện thể chế kinh tế nhằm bảo quyền lực kinh tế của nhân dân, ngăn ngừa lũng đoạn về kinh tế, thông qua và dựa trên pháp luật để bảo đảm quyền lực kinh tế của nhân dân, bảo đảm để nhân dân đều tham gia vào tiến trình phát triển và đều được thụ hưởng thành quả của phát triển. *Bốn là*, nguyên tắc về thể chế xã hội. Có nghĩa là cần phải thiết lập thể chế về mặt xã hội để bảo đảm và cải thiện an sinh xã hội, quan tâm giải quyết có hiệu quả các vấn đề liên quan đến giáo dục, y tế, môi trường, an ninh xã hội... Cần kiểm soát để việc chi tiêu công ưu tiên giải quyết những vấn đề liên quan trực tiếp và rộng rãi đến lợi ích và cuộc sống của các tầng lớp nhân dân.

Những điều kiện cơ bản để bảo đảm “nhân dân là trung tâm” bao gồm:

Thứ nhất, “nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện”⁽²³⁾. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam là yếu tố quyết định việc “lấy nhân dân là trung tâm” ở Việt Nam. Vì vậy, điều kiện tiên quyết là tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng nhằm bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng cũng như nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng. Bên cạnh đó, cần phải xây dựng được một Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Thứ hai, phát huy dân chủ, bảo đảm sự tham gia có hiệu quả của nhân dân trong quản trị quốc gia. Chỉ khi phát huy dân chủ, bảo đảm sự tham gia có hiệu quả của nhân dân mới có thể thực hiện “nhân dân là trung tâm”. Vì vậy, hệ thống chính trị, nhất là Nhà nước cần bảo đảm công khai, minh bạch thông tin, quyền được thông tin và cơ hội tiếp cận thông tin của mọi tầng lớp nhân dân; thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng; phát huy vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp và cộng đồng trong tham gia xây dựng, phản biện và giám sát thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách của Nhà nước; mở rộng tự quản xã hội.

Để phát huy sự tham gia của nhân dân cần “tiếp tục cụ thể hóa, hoàn thiện thể chế thực hành dân chủ theo tinh thần *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011) và Hiến pháp năm 2013, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; “Phát huy vai trò, sự tham gia của nhân dân trong xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước”; “Tổ chức có hiệu quả, thực hiện tốt việc nhân dân tham gia giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị; phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của nhân dân làm tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng tổ chức bộ máy và chất lượng cán bộ, đảng viên”⁽²⁴⁾.

Thứ ba, bảo đảm lợi ích vật chất của nhân dân, thực hiện tốt phát triển kinh tế gắn liền với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm để các tầng lớp nhân dân đều tham gia vào tiến trình phát triển kinh tế và thụ hưởng công bằng, đầy đủ các thành quả của phát triển kinh tế.

Thứ tư, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức. Để bảo đảm “lấy nhân dân là trung tâm” cần phải xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức thật sự là “đây tớ” của nhân dân. Điều này có nghĩa là, để đáp ứng yêu cầu “lấy công dân là trung tâm” trong hoạt động của hệ thống chính trị, đòi hỏi đội ngũ cán bộ, công chức phải thực hành các chuẩn mực cơ bản của đạo đức công vụ, như phục vụ nhân dân; đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết, trước hết; có trách nhiệm công; công bằng trong thực thi công vụ; sử dụng hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả nguồn lực công và phát huy dân chủ trong lãnh đạo, quản trị⁽²⁵⁾.

Như vậy, nhân dân là trung tâm có nội hàm phong phú, trong đó cốt lõi là nhân dân là chủ thể, là mục đích hoạt động của hệ thống chính trị cũng là động lực của đổi mới và phát triển. Để thực hiện tốt yêu cầu này cần phải bảo đảm các nguyên tắc về thể chế hiến pháp, thể chế chính trị, thể chế kinh tế và thể chế xã hội. Điều kiện cơ bản để thực hiện tốt điều này chính là năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; nguyên tắc pháp quyền và phát huy dân chủ cũng như hiệu quả tham gia của nhân dân trong quản trị quốc gia. Việc nhấn mạnh nguyên tắc “lấy nhân dân là trung tâm” trong tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị có ý nghĩa quan trọng cả về phương diện lý luận và thực tiễn. Về phương diện lý luận, điều này làm phong phú và sâu sắc hơn lý luận phát triển của Việt Nam cũng như định hướng nhiều nội dung trong nghiên cứu lý luận chính trị; về mặt thực tiễn, nguyên tắc này định hướng việc xây dựng, hoàn thiện thể chế cũng như đổi mới và nâng cao năng lực hoạt động của thiết chế trong hệ thống chính trị ở nước ta □

Ngày nhận bài: 15-10-2022; Ngày bình duyệt: 23-11-2022; Ngày duyệt đăng: 25-11-2022.

(1), (18) Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.28, 21.

(2) V.I.Lênin: *Toàn tập*, t.33, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005, tr.106-107.

(3), (4) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Tuyển tập*, t.1, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1980, tr.557, 558.

(5), (6) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2002, tr.347, 350.

(7) V.I.Lênin: *Toàn tập*, t.35, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2006, tr.64.

(8) V.I.Lênin: *Toàn tập*, t.45, Sđd, tr.28-29.

(9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.12, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.672.

(10) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.8, Sđd, tr.280-281.

(11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.9, Sđd, tr.518.

(12) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.65-66.

(13), (21) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.69, 210.

(14) Nguyễn Thị Ngọc Anh, Nguyễn Trọng Bình: *Vận dụng những điểm mới về phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa trong Văn kiện Đại hội XIII vào nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị*, Tạp chí Lý luận chính trị, số 7-2021, tr.95-99.

(15), (16), (17), (22), (23), (24) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.27-28, 173, 27, 192, 111, 191-192.

(19) ĐCSVN: Quy định số 08-Qđi/TW về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, Hà Nội, 2018.

(20) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.7, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.176.

(25) Nguyễn Trọng Bình: *Tăng cường xây dựng đạo đức công vụ ở nước ta hiện nay*, Tạp chí Lý luận chính trị, số 5 -2019, tr.101-108.